TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **110**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Văn G, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Ma Thị K, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn G và chị Ma Thị K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2023 do Ủy ban nhân dân xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/7/2023 cho anh Tạ Văn G và chị Ma Thị K không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Tạ Quỳnh A, sinh ngày 17/11/2023 cho chị Ma Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Tạ Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ma Thị K cho cháu Tạ Quỳnh Anh với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng); Phương thức cấp

dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu Tạ Quỳnh A đủ 18 tuổi trưởng thành; Anh Tạ Văn G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Ma Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tạ Văn G chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, đất đai chung: Anh Tạ Văn G và chị Ma Thị K cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. Về công nợ chung: Anh Tạ Văn G và chị Ma Thị K cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. Về án phí:

+ Anh Tạ Văn G tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí anh Tạ Văn G phải nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002895 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh Tạ Văn G đã nộp đủ án phí.

+ Chị Ma Thị K không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Phù Lưu (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng